

**TOA AN NHAN DAN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HOA**

Ban án số: 14 /2018/DSST

Ngày: 15/6/2018

Về: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về đòi lại tài sản cho vay*”

**CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Nôc lap – Tõi do – Hánh phúc**

**NHAN DANH
NÖÖC CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOA AN NHAN DAN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HOA**

Või thanh phan hoi ñong xet xõ sô tham gom co:

- Tham phan - Chu toa phien toa: Bà Bùi Thị Luân
- Hoi tham nhan dan:
 1. Ông Nguyễn Hoàng Thanh
 2. Ông Nguyễn Đại Hải
- Thư ký tòa án: Bà Lê Thị Ngọc Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C – tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về đòi lại tài sản cho vay*” theo quyết định hoãn vụ án ra xét xử số: 19/2018/QNST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Hồ Văn R - Sinh năm: 1963

Nơi cư trú: x H, tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Có mặt)

***Bị đơn:** Ông Trần Văn C - sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị A - sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong phiên họp kiến nghị ngày 25/01/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Văn R trình bày:

Do quan hệ hàng xóm nên ông có cho vợ chồng ông Trần Văn C, bà Trần Thị A vay tiền để chăn nuôi lợn vào các lần sau:

Ngày 05/12/2014 vay 9.000.000 đồng, hẹn ngày 30/7/2014 trả. Việc vay tiền có lập giấy vay mượn tiền ngày 05/12/2014 có chữ ký của ông C, bà A.

Ngày 29/02/2015 vay 18.000.000 đồng, hẹn ngày 29/3/2015 trả. Việc vay tiền có lập giấy vay mượn tiền ngày 29/02/2015 có chữ ký của ông C, bà A.

Ngày 30/6/2015 vay 25.000.000 đồng, hẹn ngày 30/7/2015 trả. Việc vay tiền có lập giấy vay mượn tiền ngày 30/6/2015 có chữ ký của ông C, bà A.

Tổng cộng, ông C, bà A vay của ông 52.000.000 đồng.

Sau khi mượn tiền, vợ chồng ông C, bà A không trả nợ cho ông theo đúng cam kết. Cho đến nay, ông đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông C, bà A vẫn không chịu trả. Nay ông yêu cầu ông C, bà A phải trả lại cho ông tài sản là 52.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án: Giấy vay mượn tiền ngày 05/12/2014, giấy vay mượn tiền ngày 29/02/2015, giấy vay mượn tiền ngày 30/6/2015 (Bản gốc).

* Bị đơn ông Trần Ngọc Nam, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hiếu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được cho các đương sự.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn C, bà Trần Thị A

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Hồ Văn R yêu cầu giải quyết về tranh chấp hợp đồng đòi lại tài sản cho vay giữa ông Hồ Văn R và ông Trần Văn C, bà Trần Thị A là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]. Về nội dung vụ án:

Từ ngày 05/12/2014 đến ngày 30/6/2015, ông Trần Văn C, bà Trần Thị A có vay của ông Hồ Văn R tổng cộng là 52.000.000 đồng. Việc vay tiền có lập giấy

vay mượn tiền vào các ngày 05/12/2014, 29/12/2015, 30/6/2015 hẹn thời hạn trả sau một tháng kể từ ngày viết giấy vay mượn tiền. Các giấy vay mượn tiền này đều có chữ ký của ông Trần Văn C, bà Trần Thị A. Sau khi vay tiền, ông C, bà A không trả nợ theo đúng cam kết và cho đến nay vẫn không trả nợ cho ông R. Như vậy, ông C, bà A đã chiếm hữu tài sản của ông R không có căn cứ pháp luật thông qua giao dịch dân sự. Nay ông Hồ Văn R yêu cầu ông Trần Văn C, bà Trần Thị A phải trả lại tài sản là 52.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông Hồ Văn R là có cơ sở phù hợp với khoản 1 điều 474, điều 256 Bộ luật dân sự 2005 và điểm b, khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số: 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận.

Về tiền lãi: ông Hồ Văn R không yêu cầu nên không xét.

[3]. *Về án phí*: Ông Trần Văn C, bà Trần Thị A phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

52.000.000 đồng x 5% = 2.6000.000 đồng

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 474, Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số: 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn R, buộc ông Trần Văn C, bà Trần Thị A phải trả cho ông Hồ Văn R 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng).

2/ *Về án phí*: Ông Trần Văn C, bà Trần Thị A phải nộp 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Hồ Văn R 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0012144 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

* Quy định: Kể từ ngày ông Hồ Văn R có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền ông Trần Văn C, bà Trần Thị A phải trả cho ông Hồ Văn R cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Trần Văn C, bà Trần Thị A không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Hồ Văn R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Trần Văn C, bà Trần Thị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nội nhan:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Thi hành án dân sự thành phố C
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI NÔNG XET XÖ
Tham phán- Chu toa phien toa

Bùi Thị Luân